

Số: 11/KL-TTr

Kbang, ngày 01 tháng 11 năm 2019

KẾT LUẬN
thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách và các hoạt động tài chính khác
tại UBND xã Đông trong hai năm 2017-2018

Thực hiện Quyết định số 30/QĐ-TTr ngày 24/9/2019 của Chánh Thanh tra huyện Kbang “*thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách và các hoạt động tài chính khác tại UBND xã Đông trong 2 năm 2017- 2018*”, từ ngày 27/9/2019 đến ngày 27/10/2019, Đoàn Thanh tra đã tiến hành kiểm tra hồ sơ, chứng từ, sổ sách liên quan đến việc quản lý, sử dụng ngân sách tại UBND xã Đông trong hai năm 2017-2018; đồng thời, làm việc với Chủ tịch, kế toán UBND xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung thanh tra, tiến hành kiểm tra, xác minh một số nội dung có liên quan.

Xét báo cáo số 01/BC-ĐTTr ngày 29/10/2019 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng thanh tra,

Chánh Thanh tra huyện kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Xã Đông cách trung hành chính huyện khoảng 5km về phía nam, được phân loại là đơn vị hành chính cấp xã loại II. Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền, sự nỗ lực, cố gắng của đồng bào các dân tộc trên địa bàn xã, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn xã đã có nhiều chuyển biến tích cực, đã hoàn thành chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Biên chế của xã trước đây thực hiện theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/01/2009 và nay là Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ; chức năng, nhiệm vụ của UBND xã được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Kinh phí hoạt động của xã được do ngân sách nhà nước bổ sung và một phần thu cân đối tại địa phương.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Việc lập dự toán

1. Căn cứ lập dự toán

Dự toán ngân sách xã được xây dựng trên cơ sở Quyết định giao dự toán thu – chi ngân sách hàng năm của cơ quan có thẩm quyền; nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội,

quốc phòng - an ninh; chính sách, chế độ thu ngân sách Nhà nước, cơ chế phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách xã và tỉ lệ phân chia nguồn thu do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định; định mức khoán chi tại Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 07/9/2015 của UBND tỉnh và kết quả thực hiện dự toán của những năm trước để dự kiến cho năm kế hoạch.

2. Trình tự lập dự toán:

Các bộ phận, đoàn thể xã căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và chế độ, định mức, tiêu chuẩn chi, lập dự toán chi của bộ phận, tổ chức mình gửi Ban Tài chính xã lập dự toán thu - chi và cân đối ngân sách xã, báo cáo UBND xã trình HĐND xã phê duyệt.

II. CHẤP HÀNH DỰ TOÁN

1. Kết quả thực hiện dự toán ngân sách

STT	Nội dung	Số dự toán	Số quyết toán	Tỷ lệ % QT/DT
Năm 2017				
I	Tổng thu ngân sách	9.015.342.000	9.829.743.566	109,03
1	Thu xã hưởng 100%	662.000.000	1.070.115.505	161,64
2	Thu theo tỉ lệ	0	112.008.000	
4	Thu bổ sung từ Ngân sách	8.353.342.000	8.644.752.000	103,48
7	Thu kết dư năm trước	0	2.868.061	
II	Tổng chi ngân sách	9.544.474.818	9.137.662.549	95,73
1	Chi đầu tư phát triển	2.048.032.818	2.048.032.818	100
2	Chi thường xuyên	7.496.442.000	6.839.519.731	91,23
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	0	250.110.000	
Năm 2018				
I	Tổng thu ngân sách	5.434.379.000	8.848.764.593	162,82
1	Thu xã hưởng 100%	988.000.000	1.449.290.776	146,68
2	Thu theo tỉ lệ	40.000.000	221.770.800	554,42
3	Thu bổ sung từ Ngân sách	4.406.379.000	6.222.479.000	141,21
4	Thu kết dư năm trước	0	692.081.017	
5	Thu nộp trả ngân sách	0	13.033.000	
6	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	0	250.110.000	
II	Tổng chi ngân sách	9.028.788.889	8.699.803.405	96,35
1	Chi đầu tư phát triển	1.988.891.000	1.988.891.000	100
2	Chi thường xuyên	7.039.787.889	6.710.912.405	95,32

2. Các hoạt động tài chính khác

Trong năm 2017-2018, UBND xã tiến hành thu, chi các loại quỹ khác như: quỹ an ninh quốc phòng, đền ơn đáp nghĩa, thu hộ - chi hộ tiền điện cho hộ nghèo..., cụ thể như sau:

2.1. Năm 2017:

ĐVT: VN đồng

STT	Tên loại quỹ	Dư đầu năm	Thu trong năm	Chi trong năm	Tồn
01	Quỹ an ninh quốc phòng	47.806.459	42.950.000	36.554.000	54.202.459
02	Quỹ đền ơn đáp nghĩa	0	20.520.000	17.910.000	2.610.000
03	Thu-chi hộ tiền điện cho hộ nghèo	0	223.506.000	223.506.000	0
04	Hỗ trợ thiệt hại sau mưa lũ	0	266.000.000	266.000.000	0
05	Thu – chi hộ làm nhà cho người có công	0	635.600.053	635.600.053	0

2.2. Năm 2018:

ĐVT: VN đồng

STT	Tên loại quỹ	Dư đầu năm	Thu trong năm	Chi trong năm	Tồn
01	Quỹ an ninh quốc phòng	54.202.459	5.880.000	56.241.400	3.841.059
02	Quỹ đền ơn đáp nghĩa	2.610.000	8.880.000	10.100.000	1.390.000
03	Thu-chi hộ tiền điện cho hộ nghèo	0	80.262.000	80.262.000	0
04	Thu – chi hộ làm nhà cho người có công	0	250.000.000	190.000.000	60.000000

3. Kết quả thực hiện nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia

3.1. Nguồn vốn của chương trình 135

ĐVT: VN Đồng

TT	Tên công trình	Dự toán	Quyết toán
NĂM 2017			
1	Đường làng Đăk Gia thôn 10 ra khu sản xuất	881.000.000	880.967.000
NĂM 2018			
1	Đường mở rộng khu dân cư làng Rõ, làng Muôn	400.987.000	400.987.000
2	Đường mở rộng khu dân cư làng Kóp	401.000.000	401.000.000
TỔNG CỘNG		1.682.987.000	1.682.954.000

3.2 Nguồn vốn của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

ĐVT: VN Đồng

TT	Tên công trình	Dự toán	Quyết toán
NĂM 2017			
1	Đường làng Bróch ra khu sản xuất	200.000.000	199.999.000
2	Đường nội đồng từ khu ngã ba nhà ông Năm Văn đi ngã ba Núi Riêng	361.000.000	361.000.000
3	Đường nội đồng từ khu ngã ba nhà ông Năm Văn đi ngã ba Núi Riêng (nối tiếp)	27.000.000	26.890.000
4	Đường nội đồng khu sản xuất hồ ruộng thôn 3	280.000.000	280.000.000
5	Đường nội đồng từ khu sản xuất núi Riêng	668.000.000	668.000.000
6	Đường nội đồng trục chính khu sản xuất Tây Sông Ba	820.000.000	819.796.000
7	Đường nội đồng ra khu sản xuất vực hương	143.000.000	142.774.000
TỔNG		2.499.000.000	2.498.459.000
NĂM 2018			
1	Đường giao thông nối làng Kóp với trung tâm văn hóa thể thao xã	631.600.000	631.600.000
2	Đường ra khu sản xuất tập trung Đốc Ngựa	421.100.000	420.840.000
3	Đường ra khu sản xuất núi Riêng nhánh 2	157.970.000	155.879.000
4	Đường nội đồng thôn 10 (rẫy ông Nhuận đến đường ADB)	199.946.000	199.946.000
TỔNG		1.410.616.000	1.408.265.000
TỔNG CỘNG		3.909.616.000	3.906.724.000

4. Nhận xét, đánh giá

4.1. Ưu điểm:

- Về cơ bản, việc xây dựng, phê duyệt, công khai và chấp hành dự toán được thực hiện theo quy định của Luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách.

- Đã thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách đạt dự toán được giao, một số khoản thu vượt chỉ tiêu dự toán như: phí, lệ phí; thuế môn bài..., đảm bảo cân đối ngân sách theo quyết định giao dự toán của cơ quan có thẩm quyền.

- Nhìn chung, các nội dung chi đều có trong dự toán và dự toán bổ sung có mục tiêu, phù hợp với chế độ, chính sách và định mức tài chính của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị được giao; chứng từ chi ngân sách được thiết lập theo quy định.

- Các quỹ tài chính khác, như: Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ bảo trợ trẻ em, Quỹ quốc phòng an ninh và việc chi hộ tiền điện cho hộ nghèo được thực hiện thu, chi, hạch toán, quyết toán riêng từng quỹ và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Các công trình đầu tư xây dựng cơ bản được đầu tư theo đúng quy hoạch, cơ bản đảm bảo chất lượng, phát huy hiệu quả đầu tư.

4.2. Khuyết điểm, thiếu sót:

4.2.1. Trong việc quản lý và điều hành ngân sách

- Việc chưa được đóng dấu giáp lai sổ sách tài chính là chưa đúng quy định tại khoản 02, điều 24 Luật kế toán.

- Việc chưa xây dựng Quy chế tự kiểm tra tài chính là chưa đảm bảo quy định tại Quyết định số 67/2004/QĐ-TTg ngày 13/8/2004 của Bộ Tài chính.

- Việc không lưu trữ chứng từ bổ sung ngoài định mức khoán cho các đoàn thể tại hồ sơ tài chính là không đúng quy định tại điều 18 Luật kế toán.

- Việc chưa ban hành quy chế chi tiêu nội bộ dẫn đến việc chưa thống nhất về định mức thanh toán công tác phí cho một số đối tượng thụ hưởng. Trong đó có trường hợp thanh toán vượt định mức theo quy định tại Thông tư 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 và Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính với số tiền: **2.540.000 đồng** (năm 2017: 1.300.000 đồng, năm 2018: 1.240.000 đồng).

4.2.2. Việc thực hiện nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia

- Hồ sơ thanh toán các công trình có vốn đóng góp của nhân dân mà chưa khấu trừ thuế nhân công là chưa đúng quy định tại Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài chính.

- Việc thanh toán chứng từ mà không thể hiện cụ thể danh mục, đơn giá của từng loại vật tư, loại hình dịch vụ mà chỉ chung là “*máy móc và vật liệu*” là không đúng quy định tại Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính, không kiểm soát được vật tư, loại hình dịch vụ đầu vào của các công trình.

- Việc điều chỉnh giá trị hạng mục **95m** mặt đường BTXM sang đầu tư mương thoát nước của công trình đường mở rộng khu dân cư làng Kóp mà chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt là chưa đủ cơ sở pháp lý, chưa đủ cơ sở để điều chỉnh giá trị đầu tư, nên kiến nghị thi công theo đúng hồ sơ dự toán; đối với giá trị đầu tư hạng mục mương thoát nước, UBND xã có trách nhiệm bố trí nguồn vốn khác để thanh, quyết toán.

- Hạng mục sân thượng, hạ lưu, chân khay các cống tròn Ø150 của công trình đường giao thông nối làng Kóp với trung tâm văn hóa thể thao xã được thiết kế theo kết cấu lót đá 4x6 - xây đá hộc - BTXM đá 2*4, với tổng giá trị là **43.062.082 đồng**, nhưng hiện trạng công trình chỉ thể hiện kết cấu đá hộc - vữa xi măng, với giá trị là **14.603.956 đồng**, nhưng vẫn được thanh, quyết toán theo hồ sơ thiết kế, chênh lệch giữa giá trị thanh, quyết toán với giá trị thực tế là **28.458.126 đồng**. Lẽ ra phải kiến nghị thu hồi toàn bộ số tiền đã thanh, quyết toán của hạng mục này; tuy nhiên, để đảm bảo mục tiêu của

chương trình và tính liên kết giữa các hạng mục công trình, nên kiến nghị thi công lại toàn bộ hạng mục sân thượng, hạ lưu, chân khay các công tròn Ø150 của công trình.

C. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

1. Những kết quả đạt được:

Nhìn chung, việc xây dựng dự toán được thực hiện đúng quy trình, trên cơ sở quyết định giao dự toán của cơ quan có thẩm quyền, phù hợp với chế độ, chính sách, định mức tài chính. Việc chấp hành dự toán được thực hiện linh hoạt, hiệu quả, các nội dung chi phù hợp với dự toán và dự toán bổ sung có mục tiêu, tuân thủ chế độ, chính sách và định mức tài chính của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu chính trị tại địa phương. Hệ thống sổ sách kế toán được mở đầy đủ, hạch toán đúng quy định.

Các công trình đầu tư từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia được đầu tư đúng quy hoạch, cơ bản đảm bảo chất lượng, phát huy mục tiêu, ý nghĩa của chương trình, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. Thiếu sót, khuyết điểm

- Việc chưa xây dựng Quy chế tự kiểm tra tài chính kế toán, chưa ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, chưa đóng dấu giáp lai hệ thống sổ sách kế toán và không quản lý, lưu trữ chứng từ bổ sung kinh phí ngoài định mức khoán cho các đoàn thể tại hồ sơ tài chính là chưa thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Ngân sách và quy định về tài chính kế toán.

- Việc không khấu trừ thuế nhân công đối với các công trình đầu tư có vốn đóng góp của nhân dân là chưa đúng quy định của pháp luật về quản lý thuế; việc chấp nhận thanh toán đối với chứng từ không thể hiện cụ thể danh mục, đơn giá của từng loại vật tư, loại hình dịch vụ mà chỉ ghi chung là “*máy móc và vật liệu*” là không đúng quy định về hóa đơn bán hàng, dịch vụ và không kiểm soát được vật tư, dịch vụ đầu vào của công trình.

- Việc điều chỉnh giá trị đầu tư hạng mục 95m mặt đường BTXM sang đầu tư mương thoát nước của công trình đường mở rộng khu dân cư làng Kóp mà chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt là chưa tuân thủ quy trình, thủ tục đầu tư; việc để đơn vị thi công thi công không đúng hồ sơ thiết kế, thiếu khối lượng là chưa hết trách nhiệm trong việc giám sát, nghiệm thu.

II. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Thanh tra huyện đề nghị Chủ tịch UBND huyện xem xét, có văn bản chỉ đạo:

1. UBND xã Đông:

- Kiểm điểm trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đối với những thiếu sót, khuyết điểm nêu trên.

- Yêu cầu đơn vị thi công tiến hành thi công 95m hạng mục mặt đường BTXM theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt; tự bố trí kinh phí để thanh, quyết toán hạng mục mương thoát nước công trình đường mở rộng khu dân cư làng Kóp.

- Yêu cầu đơn vị thi công thi công lại toàn bộ hạng mục sân thượng, hạ lưu, chân khay các cống thoát nước ngang Ø150 công trình đường giao thông nội làng Kốp với trung tâm văn hóa thể thao xã.

- Thu hồi số tiền **2.540.000 đồng** thanh toán vượt định mức sung ngân sách nhà nước.

2. Chi Cục thuế huyện kiểm tra, truy thu thuế nhân công đối với các công trình đầu tư xây dựng từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia trong thời kỳ thanh tra (năm 2017, 2018) do UBND xã Đông làm chủ đầu tư.

3. Chánh Thanh tra huyện thu hồi số tiền sai phạm của UBND xã Đông là **2.540.000 đồng** nộp ngân sách nhà nước.

4. Phòng Kinh tế - Hạ tầng kiểm tra, giám sát việc thi công hạng mục **95m** mặt đường BTXM của công trình mở rộng khu dân cư làng Kốp và thi công lại hạng mục sân thượng, hạ lưu, chân khay cống thoát nước Ø150 của công trình đường giao thông nội làng Kốp với trung tâm văn hóa thể thao xã theo đúng hồ sơ thiết kế.

Kính đề nghị UBND huyện xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh Gia Lai;
- TT Huyện ủy;
- TT UBND huyện;
- UBKT huyện ủy;
- Phòng TC-KH huyện;
- Phòng KTHT huyện;
- UBND xã Đông;
- Thanh tra huyện;
- Lưu VT, HS Đoàn TTr.

CHÁNH THANH TRA



Vũ Văn Hiến